

Số: 16

Ngày 02/5/2018

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 15 năm.

2. Thương nhân Việt Nam có quyền tham gia hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài.

3. Cử tri có quyền đồng ý hoặc không đồng ý khi lấy ý kiến điều chỉnh địa giới hành chính của địa phương mình.

4. Chiều rộng hành lang an toàn giao thông đường sắt tốc độ cao trong khu vực đô thị là 05 mét.

5. Đăng kiểm viên đường sắt có quyền từ chối thực hiện thẩm định nếu nhận thấy các điều kiện an toàn lao động tại hiện trường không đảm bảo.

6. Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm về số liệu thống kê.

7. Phải lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những đối tượng nào được trợ giúp pháp lý?

2. Quyền của người được trợ giúp pháp lý?

3. Nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý?

4. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có quyền và nghĩa vụ gì?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. DOANH NGHIỆP CÓ DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ ĐƯỢC MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT, THUÊ MẶT NƯỚC TRONG 15 NĂM

Đây là nội dung nổi bật tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính Phủ, ngày 17/4/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Theo đó, nhà nước ưu đãi đầu tư thông qua miễn, giảm thuế, phí, lệ phí và giảm một số thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Nhà nước hỗ trợ đầu tư bằng hình thức hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư hoặc cấp bù chênh lệch lãi suất cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư được hưởng các ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư. Ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu có hợp đồng liên kết với nông dân.

Cụ thể, doanh nghiệp có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư và khuyến khích đầu tư khi thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước thì được áp dụng mức giá đất ưu đãi do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định và giá thuê đất, thuê mặt nước ổn định tối thiểu 05 năm. Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước. Doanh nghiệp có

dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 15 năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 07 năm tiếp theo. Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư thì dự án đó được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 11 năm đầu kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất, thuê mặt nước và giảm 50% tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 05 năm tiếp theo.

Doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất vay thương mại tối đa 08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư; tối đa 06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư; tối đa 05 năm đối với dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư. Trường hợp dự án của doanh nghiệp nông nghiệp vừa và nhỏ mới thành lập thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư của dự án.

Doanh nghiệp có dự án đầu tư cơ sở chế biến nông sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ 60% kinh phí đầu tư nhưng không quá 15 tỷ đồng/dự án. Số tiền này được dùng để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý rác thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

Nghị định 57/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 17/4/2018 và thay thế Nghị định 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013.

2. THƯƠNG NHÂN VIỆT NAM CÓ QUYỀN THAM GIA HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày 9/4/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 51/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.

Theo đó, thương nhân Việt Nam có quyền tham gia hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thông qua các Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam có liên thông với Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài. Sở Giao dịch hàng hóa có trách nhiệm ban hành và công bố quy chế giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài. Việc thanh toán đối với các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài được thực hiện thông qua tổ chức tín dụng được phép thực hiện hoạt động thanh toán quốc tế trên cơ sở tuân thủ các quy định về quản lý ngoại hối có liên quan. Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa để thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài thực hiện theo quy định về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trong trường hợp Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, phải nộp hồ sơ thông báo với Bộ Công Thương theo một trong ba cách: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc qua mạng điện tử của Bộ Công Thương. Hồ sơ bao gồm: văn bản thông báo về việc liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài; biên bản hợp tác giữa Sở Giao dịch hàng hóa tại Việt Nam với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài hoặc thành viên kinh doanh của Sở giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có xác nhận của cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài.

Sở Giao dịch hàng hóa gửi 01 bộ hồ sơ thông báo về Bộ Công Thương chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ký Biên bản hợp tác với Sở Giao dịch hàng hóa tại nước ngoài. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo của Sở Giao dịch hàng hóa về liên thông với Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài, Bộ Công Thương có văn bản phản hồi đến Sở Giao dịch hàng hóa nếu hồ sơ thông báo chưa đầy đủ. Sau thời hạn trên, nếu Sở Giao dịch hàng hóa không nhận được văn bản phản hồi từ Bộ Công Thương có nghĩa là hồ sơ thông báo của Sở Giao dịch hàng hóa đã đầy đủ, hợp lệ.

Đối với các mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa kinh doanh có điều kiện, hạn chế kinh doanh, Sở Giao dịch hàng hóa phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đề niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch

hàng hóa. Đối với những mặt hàng không thuộc danh mục hàng hóa bị cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện, Sở Giao dịch hàng hóa có trách nhiệm gửi 01 bộ hồ sơ thông báo với Bộ Công Thương trước khi chính thức niêm yết giao dịch trên Sở Giao dịch hàng hóa 30 ngày.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2018.

3. CỬ TRI CÓ QUYỀN ĐỒNG Ý HOẶC KHÔNG ĐỒNG Ý KHI LẤY Ý KIẾN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG MÌNH.

Ngày 16/4/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2018/NĐ-CP hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Theo đó, mọi cử tri ở đơn vị hành chính cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đều được ghi tên vào danh sách cử tri và được phát phiếu lấy ý kiến cử tri. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập và niêm yết danh sách cử tri để phát phiếu lấy ý kiến cử tri trên địa bàn tại thời điểm tổ chức lấy ý kiến.

Mọi cử tri có quyền và nghĩa vụ tham gia khi cơ quan có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến cử tri. Mỗi cử tri có quyền thể hiện ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý vào Phiếu lấy ý kiến. Cử tri phải tự mình viết và ký vào Phiếu lấy ý kiến, không được nhờ

người khác viết thay, trừ trường hợp quy định.

Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi Báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri Đề án đến Công thông tin điện tử Chính phủ để đăng tải. Trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Công thông tin điện tử Chính phủ có trách nhiệm đăng tải Báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri.

Khi phát hiện có sai sót về kết quả lấy ý kiến cử tri, công dân và tổ chức có quyền khiếu nại với Ủy ban nhân dân nơi lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại, Ủy ban nhân dân nơi đó phải giải quyết và thông báo cho người khiếu nại biết kết quả giải quyết. Trường hợp phát hiện sai sót về kết quả lấy ý kiến cử tri do quá trình tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri, Ủy ban nhân dân các cấp chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri gửi các cấp có thẩm quyền theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/4/2018.

4. CHIỀU RỘNG HÀNH LANG AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRONG KHU VỰC ĐÔ THỊ LÀ 05 MÉT.

Ngày 16/4/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2018/NĐ-CP quy

định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

Nghị định này quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt, bao gồm: Đặt tên tuyến, tên ga đường sắt; tháo dỡ tuyến, đoạn tuyến, ga đường sắt; phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt; quản lý, sử dụng, khai thác đất dành cho đường sắt; trách nhiệm quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

Theo đó, chiều rộng hành lang an toàn giao thông đường sắt tính từ mép ngoài phạm vi bảo vệ đường sắt trở ra mỗi bên được xác định như sau: đường sắt tốc độ cao trong khu vực đô thị là 05 mét, ngoài khu vực đô thị là 15 mét. Đối với đường sắt tốc độ cao, phải xây dựng rào cách ly hành lang an toàn giao thông đường sắt để tránh mọi hành vi xâm nhập trái phép; đường sắt đô thị đi trên mặt đất và đường sắt còn lại là 03 mét. Chiều cao hành lang an toàn giao thông đường sắt được tính từ mặt đất trở lên theo phương thẳng đứng đến giới hạn phạm vi bảo vệ trên không của đường sắt theo quy định.

Hành lang an toàn giao thông đường sắt tại khu vực đường ngang được quy định như sau: người lái tàu ở vị trí của mình nhìn thấy đường ngang từ khoảng cách 1.000 mét trở lên. Đối với đường ngang không có người gác, người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi ở cách đường ngang một khoảng cách bằng tầm nhìn hãm xe đối với cấp đường đó

nhìn thấy đoàn tàu ở cách đường ngang ít nhất bằng tầm nhìn ngang của người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ kể từ giữa chỗ giao.

Trường hợp có sự chồng lấn hành lang an toàn giao thông đường sắt với hành lang an toàn đường bộ, phải phân định ranh giới quản lý theo nguyên tắc ưu tiên bố trí hành lang an toàn giao thông đường sắt, nhưng ranh giới hành lang an toàn giao thông đường sắt không được chồng lên công trình đường bộ; Trường hợp đường bộ, đường sắt liền kề và chung nhau rãnh dọc, ranh giới hành lang an toàn là mép đáy rãnh phía nền đường cao hơn; nếu cao độ bằng nhau, ranh giới hành lang an toàn là mép đáy rãnh phía đường sắt.

Khi xây dựng mới công trình gần, liền kề công trình đường sắt hiện hữu, phải bố trí công trình xây mới nằm ngoài phạm vi đất dành cho đường sắt. Trường hợp không thể bố trí công trình nằm ngoài phạm vi đất dành cho đường sắt, chủ đầu tư dự án phải có giải pháp kỹ thuật để không làm ảnh hưởng đến sự ổn định, tuổi thọ và bảo đảm an toàn cho công trình đường sắt, gửi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật trước khi thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2018.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. ĐĂNG KIỂM VIÊN ĐƯỜNG SẮT CÓ QUYỀN TỪ CHỐI THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH NẾU NHẬN THẤY CÁC ĐIỀU KIỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG TẠI HIỆN TRƯỜNG KHÔNG ĐẢM BẢO.

Đây là một trong những nội dung được quy định tại Thông tư 19/2018/TT-BGTVT ngày 19/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm viên đường sắt, có hiệu lực từ ngày 01/7/2018.

Theo đó, đăng kiểm viên đường sắt phải đạt các tiêu chuẩn như: tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành đầu máy, toa xe, tàu điện metro, kỹ thuật hệ thống đường sắt, thông tin tín hiệu đường sắt; có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của pháp luật; đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá đăng kiểm viên đường sắt trước khi công nhận đăng kiểm viên đường sắt; có thời gian tập huấn, thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt đủ 01 năm trở lên.

Riêng với đăng kiểm viên đường sắt bậc cao, phải đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe hơn, như: Có tổng thời gian giữ hạng Đăng kiểm viên từ đủ 05 năm trở lên; Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3; Có thời gian tập huấn, thực tập nghiệp vụ

Đăng kiểm viên đường sắt đủ 02 năm trở lên.

Nhiệm vụ của đăng kiểm viên đường sắt là thẩm định hồ sơ thiết kế hoàn cải các loại phương tiện giao thông đường sắt; tham gia thẩm định hồ sơ an toàn hệ thống đường sắt đô thị; kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với linh kiện, tổng thành, phương tiện giao thông đường sắt; tính các loại giá vé và lệ phí đăng kiểm; lập hồ sơ đăng kiểm...

Đăng kiểm viên đường sắt có quyền yêu cầu chủ phương tiện hoặc cơ sở thiết kế, chế tạo, đóng mới, hoàn cải, phục hồi, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm, quản lý phương tiện, thiết bị cung cấp các hồ sơ kỹ thuật và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác đăng kiểm. Bảo lưu và báo cáo lãnh đạo cấp trên các ý kiến khác với quyết định của lãnh đạo phụ trách trực tiếp về kết luận đánh giá tình trạng kỹ thuật, sự phù hợp của đối tượng thẩm định. Từ chối thực hiện thẩm định, kiểm tra, đánh giá nếu công việc được phân công vượt quá năng lực chuyên môn nghiệp vụ đã được công nhận khi nhận thấy các điều kiện an toàn lao động tại hiện trường không đảm bảo.

6. TỔ CHỨC TÍN DỤNG CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ SỐ LIỆU THỐNG KÊ

Ngày 17/4/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 11/2018/TT-NHNN sửa đổi,

bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định Chế độ báo cáo thông kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo quy định mới, trụ sở chính tổ chức tín dụng là đơn vị đầu mối gửi báo cáo. Tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác của số liệu tổng hợp toàn hệ thống, số liệu chi tiết đến từng chi nhánh gửi Ngân hàng Nhà nước; trước đây, trách nhiệm này thuộc về trụ sở chính tổ chức tín dụng.

Khi nhận được thông báo tra soát báo cáo của Ngân hàng Nhà nước hoặc khi phát hiện báo cáo đã gửi cho Ngân hàng Nhà nước có sai sót, tổ chức tín dụng phải kịp thời thông báo ngay cho đơn vị nhận báo cáo; chỉnh sửa, gửi lại báo cáo đúng cho Ngân hàng Nhà nước kèm thuyết minh, giải trình nguyên nhân sai sót. Nội dung, cấu trúc file thuyết minh thực hiện theo hướng dẫn của Cục Công nghệ thông tin.

Trong lập báo cáo, doanh số các giao dịch mua, bán giữa USD với VND của tổ chức tín dụng với nhà đầu tư gián tiếp, báo cáo doanh số theo ngày giao dịch, không báo cáo theo ngày giá trị. Nhà đầu tư gián tiếp là tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư gián tiếp vào Việt Nam thông qua việc mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác, quỹ đầu tư chứng khoán và thông qua các định chế tài chính trung gian khác mà nhà đầu tư

không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/10/2018.

7. PHẢI LẬP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT.

Ngày 16/4/2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 37/2018/TT-BTC về việc hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, theo quy định tại nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Theo đó, cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trực tiếp sử dụng nhà, đất kê khai báo cáo và đề xuất phương hướng xử lý nhà, đất được giao quản lý, sử dụng.

Trường hợp đề xuất phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý có trách nhiệm xác định và cung cấp giá trị tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm đề xuất để làm căn cứ xác định thẩm quyền quyết định. Trong đó, giá trị tài sản trên đất là nguyên giá tài sản trên đất theo sổ kế toán. Giá trị quyền sử dụng đất được xác định bằng diện tích đất đang quản lý, sử dụng nhân với giá đất theo mục đích đất ở tại bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành nhân với hệ số điều chỉnh giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, xem xét và đề xuất phương án xử lý đối với từng cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý, gửi cơ quan có thẩm quyền lập phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo quy định.

Trường hợp nhà, đất có tranh chấp, lấn chiếm thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp lấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về tình trạng tranh chấp, lấn chiếm.

Đối với nhà, đất đã bố trí làm nhà ở không đủ điều kiện chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm di dời các hộ gia đình, cá

nhân ra khỏi khuôn viên cơ sở nhà, đất để sử dụng đúng mục đích.

Trường hợp phải thực hiện hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân (nếu có), cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm đề nghị tổ chức làm nhiệm vụ bồi dưỡng, giải phóng mặt bằng nơi có các cơ sở nhà, đất (tổ chức dịch vụ công về đất đai hoặc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện) lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xác định chi phí hỗ trợ di dời.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/6/2018.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH DỪA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2017/NĐ-CP NGÀY 19/5/2017 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI THỦ ĐÔ HÀ NỘI.

Bộ Tài chính đang tổ chức lấy ý kiến vào Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính ngân sách đặc thù đối với Thủ đô Hà Nội.

Theo đó, dự toán chi ngân sách của thành phố Hà Nội được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi ngân sách cao hơn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác được áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa

phương. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao và căn cứ vào tình hình thực tế của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách và phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ.

Mức dư nợ của ngân sách thành phố không vượt quá 90% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Thu ngân sách địa phương được xác định trên cơ sở dự toán thu ngân sách thành phố được Quốc hội quyết định của năm dự toán.

Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội được phép tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính để đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố nhưng chưa bố trí vốn trong phạm vi kế hoạch đầu tư công trung hạn hoặc đã được bố trí vốn nhưng cần bổ sung để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Thời gian tạm ứng không quá 36 tháng, kể từ ngày tạm ứng.

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội được quyền quyết định sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư, để chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố Hà Nội quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những đối tượng nào được trợ giúp pháp lý?*

*** Trả lời:** Theo quy định tại điều 7, chương II, Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14, ngày 20/6/2017 những đối tượng sau đây được trợ giúp pháp lý:

1. Người có công với cách mạng.
2. Người thuộc hộ nghèo.
3. Trẻ em.
4. Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
5. Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.
6. Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo.

7. Người thuộc một trong các trường hợp sau đây có khó khăn về tài chính: cha đẻ, mẹ đẻ, vợ, chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng khi liệt sĩ còn nhỏ; người nhiễm chất độc da cam; người cao tuổi; người khuyết tật; người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự; nạn nhân trong vụ việc bạo lực gia đình; nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người; người nhiễm HIV.

2. Hỏi: *Quyền của người được trợ giúp pháp lý?*

*** Trả lời:** Điều 8, chương II, Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14, ngày 20/6/2017 quy định người được trợ giúp pháp lý có những quyền sau:

1. Được trợ giúp pháp lý mà không phải trả tiền, lợi ích vật chất hoặc lợi ích khác.

2. Tự mình hoặc thông qua người thân thích, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác yêu cầu trợ giúp pháp lý.

3. Được thông tin về quyền được trợ giúp pháp lý, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý khi đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan nhà nước có liên quan.

4. Yêu cầu giữ bí mật về nội dung vụ việc trợ giúp pháp lý.

5. Lựa chọn một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý tại địa phương trong danh sách được công bố; yêu cầu thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý khi người đó thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 25 của Luật này.

6. Thay đổi, rút yêu cầu trợ giúp pháp lý.

7. Được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

8. Khiếu nại, tố cáo về trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Hỏi: Nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý?

*** Trả lời:** Nghĩa vụ của người được trợ giúp pháp lý được quy định tại điều 9, chương II, Luật trợ giúp pháp

lý số 11/2017/QH14, ngày 20/6/2017 như sau:

1. Cung cấp giấy tờ chứng minh là người được trợ giúp pháp lý.

2. Hợp tác, cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu, chứng cứ đó.

3. Tôn trọng tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.

4. Không yêu cầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý khác trợ giúp pháp lý cho mình về cùng một vụ việc đang được một tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý thụ lý, giải quyết.

5. Chấp hành pháp luật về trợ giúp pháp lý và nội quy nơi thực hiện trợ giúp pháp lý.

4. Hỏi: Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có quyền và nghĩa vụ gì?

*** Trả lời:** Khoản 1, điều 13, Luật trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14, ngày 20/6/2017 quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý như sau:

1. Thực hiện trợ giúp pháp lý;

2. Đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu về vụ việc trợ giúp pháp lý;

3. Bồi thường thiệt hại do lỗi của người thuộc tổ chức mình gây ra trong khi thực hiện trợ giúp pháp lý;

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, truyền thông về trợ giúp pháp lý;

5. Giải quyết khiếu nại theo quy định tại khoản 2 Điều 45 của Luật này;

6. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý.